

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 62/2016/NQ-HĐND9

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét tờ trình số 4330/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa – Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CHỦ TỊCH
Đã ký: Phạm Văn Cảnh

Phụ lục
ĐỊNH MỨC CHI CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: (ngàn đồng/người)

		Ban Tổ chức (người/ngày)			Ban Giám khảo(người/buổi)			Chi khác				
		Cấp tỉnh	Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh	Cấp xã và các ngành cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh	Cấp xã và các ngành cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh	Cấp xã và các ngành cấp huyện		
A	Về sự nghiệp văn hóa thông tin											
I	Mức chi bồi dưỡng cho Ban tổ chức, Ban giám khảo các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan...											
1	Ban ngày											
	<i>Người trong tỉnh</i>											
	- Trưởng ban	200	150	100	300	200	150					
	- Phó ban	150	100	50	250	150	100					
	- Thành viên	140	110	50	200	100	60					
	<i>Người ngoài tỉnh</i>											
	- Trưởng ban				600	450	250					
	- Thành viên				450	400	200					

	+ Giải ba																			1,350	1,150	550	
	+ Giải khuyến khích																			850	700	300	
	- Tam ca, song ca																						
	+ Giải nhất																			1,900	1,500	750	
	+ Giải nhì																			1,350	1,150	550	
	+ Giải ba																			900	750	400	
	+ Giải khuyến khích																			600	450	250	
	- Giải cá nhân (đơn ca, ca ra bộ, tuyên truyền viên, độc tấu)																						
	+ Giải nhất																			1,800	1,500	750	
	+ Giải nhì																			1,300	1,050	550	
	+ Giải ba																			900	750	400	
	+ Giải khuyến khích																			550	450	250	
	- Hòa tấu – nhạc dân tộc																						
	+ Giải nhất																			1,900	1,500	750	
	+ Giải nhì																			1,300	1,050	550	

	+ Giải ba																		900	750	400
	+ Giải khuyến khích																		600	450	250
	- Kịch, cải lương (sân khấu, tiểu phẩm)																				
	+ Giải nhất																		3,750	3,000	1,500
	+ Giải nhì																		2,700	2,200	1,050
	+ Giải ba																		1,900	1,500	750
	+ Giải khuyến khích																		1,150	900	450
2	Mức thưởng các cuộc thi sáng tác kịch bản, diễn hành xe hoa Thông tin lưu động																				
a	<i>Các cuộc thi sáng tác kịch bản (Đội tuyên truyền lưu động)</i>																				
	<i>Số lượng từ 15 đến dưới 30 kịch bản (45 phút/kịch bản)</i>																				
	+ Giải nhất																		7,500	6,000	3,000
	+ Giải nhì																		5,250	4,500	2,250

	+ Giải nhất																		9,000	7,500	3,750
	+ Giải nhì																		6,000	4,500	2,250
	+ Giải ba																		4,500	3,750	1,900
	+ Giải khuyến khích																		2,700	2,250	850
	<i>Số lượng từ 30 đến dưới 50 ca khúc dự thi</i>																				
	+ Giải nhất																		12,000	9,750	4,500
	+ Giải nhì																		8,250	6,750	3,000
	+ Giải ba																		6,000	4,500	2,250
	+ Giải khuyến khích																		3,750	3,000	1,500
	<i>Số lượng từ 50 ca khúc trở lên</i>																				
	+ Giải nhất																		13,500	10,500	5,250
	+ Giải nhì																		9,000	7,500	3,750
	+ Giải ba																		6,750	5,250	2,650
	+ Giải khuyến khích																		3,750	3,000	1,500

	+ Giải ba																		6,000	4,500	2,250	
	+ Giải khuyến khích																		3,750	3,000	1,500	
5	Mức thưởng các hội thi sinh vật cảnh																					
a	Kiểm cổ																					
	- Kiểm cổ (đại)																					
	+ HC vàng (1)																		4,500	3,750	1,800	
	+ HC bạc (1)																		3,000	2,250	1,200	
	+ HC đồng (1)																		2,250	1,900	900	
	+ Giải khuyến khích (3)																		1,350	1,150	550	
	- Kiểm cổ (trung)																					
	+ HC vàng (1)																		3,750	3,000	1,500	
	+ HC bạc (1)																		2,700	2,200	1,050	
	+ HC đồng (1)																		1,900	1,500	750	
	+ Giải khuyến khích (3)																		1,150	900	450	

